

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền

2. Ông Từ Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các bên đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

**Bị đơn:** Ông Lương Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

Bà và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2006. Quá trình sống có ba người con chung tên Lương Thị Bích C (nữ), sinh ngày 11/11/2006, Lương Thị Bích C1 (nữ), sinh ngày 10/3/2012 và Lương Thị Bích T (nữ), sinh ngày 26/01/2018.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2022, sau một thời gian làm ăn xa thì ông H phát sinh nhiều tật xấu, không có trách nhiệm với gia đình. Ông H thường xuyên chửi mắng, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà trước mặt con cái làm ảnh hưởng đến việc học và tâm lý các con. Nhiều lần

bà khuyên nhủ ông H vì gia đình sửa đổi tính tình nhưng ông H vẫn không thay đổi. Nay, cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có ba người con chung Lương Thị Bích C (nữ), sinh ngày 11/11/2006, Lương Thị Bích C1 (nữ), sinh ngày 10/3/2012 và Lương Thị Bích T (nữ), sinh ngày 26/01/2018. Bà xin giành quyền trực tiếp nuôi ba người con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Lương Văn H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diệu L và ông Lương Văn H có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lương Văn H có địa chỉ cư trú tại số A, ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lương Văn H vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H phát sinh nhiều tật xấu, không có trách nhiệm với gia đình. Ông H thường xuyên chửi mắng, xác phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà trước mặt con cái làm ảnh hưởng đến việc học và tâm lý các con. Nhiều lần bà khuyên nhủ ông H vì gia đình sửa đổi tính tình nhưng ông H vẫn không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà L, ông H đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà L yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà L và ông H có ba người con chung Lương Thị Bích C (nữ), sinh ngày 11/11/2006, Lương Thị Bích C1 (nữ), sinh ngày 10/3/2012 và Lương Thị Bích T (nữ), sinh ngày 26/01/2018. Xét thấy, hiện tại ba người con chung đang sinh sống cùng bà L, việc ăn học của các cháu cũng do bà L trực tiếp chăm lo. Hơn nữa, theo bản tự khai của cháu C1 có nguyện vọng sinh sống cùng mẹ là bà L. Hội đồng

xét xử xét thấy tiếp tục giao ba người con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn ông H được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L đối với bị đơn ông Lương Văn H.

*Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với ông Lương Văn H.

*Về con chung:* Giao ba người con chung Lương Thị Bích C (nữ), sinh ngày 11/11/2006, Lương Thị Bích C1 (nữ), sinh ngày 10/3/2012 và Lương Thị Bích T (nữ), sinh ngày 26/01/2018 cho bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

**2.** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diệu L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0008022 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà L đã nộp xong án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Võ Trung Hậu**